TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST Ngày 14-12-2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Hoàng D	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quý
2. Ông Nguyễn Văn Ngần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1985 (Có mặt)
2. *Bị đơn*: Anh Hoàng D, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 1, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Hoàng D sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phước Long (cũ) nay là phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 01/7/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê phòng trọ chung sống và làm nghề thợ may, hai năm sau thì mua đất, cất nhà ở. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D hay đi nhậu về kiếm chuyện mắng chửi vợ con, vợ chồng cãi vã thường xuyên, anh D có những lời lẽ xúc phạm chị. Đến năm 2016 thì anh D đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk làm thợ mộc, khoảng vài tháng thì về nhà thăm con, cho các con chung tiền tiêu vặt nhưng không phụ cấp chị H nuôi con. Nay xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng D.

Quá trình chung sống, chị H và anh D có năm người con chung là Hoàng Văn A sinh ngày 08/11/2003, Hoàng Thái K sinh ngày 23/6/2009, Hoàng Quốc T sinh ngày 01/9/2011, Hoàng Thị Quỳnh N sinh ngày 18/9/2013 và Hoàng Thị Quỳnh A1 sinh ngày 23/9/2015. Nguyện vọng của chị H khi ly hôn được quyền trực tiếp nuôi các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị Quỳnh N sinh ngày 18/9/2013 và Hoàng Thị Quỳnh A1 sinh ngày 23/9/2015 mỗi cháu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu N, A1 đủ 18 tuổi. Ngày 12/11/2018, chị H rút yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh D trình bày: anh D thống nhất với lời trình bày của chị H về việc vợ chồng có tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tác động từ phía gia đình bên anh D và chị H dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh D đồng ý ly hôn. Về con chung, anh D xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Hoàng Văn A, Hoàng Quốc T, Hoàng Thị Quỳnh N; chị H nuôi cháu Hoàng Thái K, Hoàng Thị Quỳnh A1 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D đang làm nghề mộc tại phường L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng nên đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con chung.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng D. Đồng ý giao các con chung Hoàng Quốc T, Hoàng Thị Quỳnh Như cho anh D nuôi dưỡng; Không đồng ý giao Hoàng Văn A cho anh D nuôi dưỡng, vì cháu A hiện nay đang trong độ tuổi dậy thì, giữa cháu A và anh D không hợp nhau, anh D thường xuyên la mắng cháu A.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh D.

Áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Thu H khởi kiện yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Hoàng D cư trú tại tổ 2, khu phố 1, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Chị Bùi Thị Thu H và anh Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phước Long (cũ) nay là phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 01/7/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi nguyên đơn sinh cháu thứ năm thì bị đơn thường hay rượu chè về chửi mắng vợ con, có những lời nói xúc phạm. Đầu năm 2016, thì bị đơn đi làm xa, không cho nguyên đơn biết địa chỉ, thỉnh thoảng về nhà thăm con, ở vài ngày rồi lại đi, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua xác minh tại địa phương cung cấp thì khoảng hai năm trở lại đây vợ chồng H - D thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã; Mặt khác, bị đơn biết nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn, được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều

lần nhưng không đến tham gia các buổi làm việc cũng như hòa giải, từ đó có thể thấy bị đơn không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, anh D cũng đồng ý ly hôn. Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh D.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của nguyên đơn và bị đơn. Hiện nay chị H có thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/tháng từ việc ráp quần áo gia công, ngoài ra chị H trình bày chị còn mua bán online quần áo, mỹ phẩm, thu nhập trung bình từ ba đến bốn triệu đồng/tháng. Đồng thời từ năm 2016 đến nay, với công việc và thu nhập chị H vẫn đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và các quyền, lợi ích hợp pháp cho các con chung; tại các biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2018 và ngày 10/10/2018 của các cháu A, K, T - con chung của chị H, anh D đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu giải quyết cho chị H, anh D ly hôn. Tại phiên tòa, anh D trình bày có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị H, anh D đều có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nên cần giao các con chung Hoàng Thái K sinh ngày 23/6/2009 và Hoàng Thị Quỳnh A1 sinh ngày 23/9/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao các con chung Hoàng Quốc T sinh ngày 01/9/2011 và Hoàng Thị Quỳnh N sinh ngày 18/9/2013 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Hoàng Văn A sinh ngày 08/11/2003: xét nguyện vọng cháu A xin được ở với mẹ, hiện nay cháu A đang theo học nghề điện lạnh tại khu phố 8, phường P. Việc giao cháu A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để cháu A được học nghề và giúp đỡ chị H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung giữa chị H và anh D. Nên cần giao cháu A cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh D thống nhất không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Bùi Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng D.

2. Về con chung:

Giao các con chung Hoàng Văn A sinh ngày 08/11/2003, Hoàng Thái K sinh ngày 23/6/2009 và Hoàng Thị Quỳnh A1 sinh ngày 23/9/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao các con chung Hoàng Quốc T sinh ngày 01/9/2011, Hoàng Thị Quỳnh N sinh ngày 18/9/2013 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005959 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 14/12/2018.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THA DS TX P.Long;
- UBND phường P (số 57/09, quyển số 01, đăng ký ngày 01/7/2009);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Quý **Nguyễn Văn Ngần** **Nguyễn Trần Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THA DS TX P.Long;
- UBND phường Long Phước(số 57/09, quyển số 01, đăng ký ngày 01/7/2009);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt